

ĐỊNH HƯỚNG VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA KINH TẾ VỚI CHIẾN TRANH, QUỐC PHÒNG TRONG XÂY DỰNG TIỀM LỰC QUỐC PHÒNG VIỆT NAM

● NGUYỄN MẠNH HỔ - ĐỖ HỒNG QUÂN - HOÀNG VĂN THU

TÓM TẮT:

Tiềm lực quốc phòng là một hệ thống bao gồm: tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế (bao gồm cả tiềm lực kinh tế quân sự), tiềm lực khoa học - công nghệ và tiềm lực quân sự. Các tiềm lực có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, là tiền đề, điều kiện thúc đẩy nhau cùng vận động, phát triển phù hợp với tình hình cụ thể của từng quốc gia, dân tộc. Trong đó, tiềm lực kinh tế là yếu tố quan trọng nhất, quyết định tới khả năng huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các tiềm lực khác. Bài viết bàn về định hướng vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê Nin về mối quan hệ giữa kinh tế với chiến tranh, quốc phòng trong xây dựng tiềm lực quốc phòng Việt Nam.

Từ khóa: định hướng, quan điểm, tiềm lực quốc phòng, chủ nghĩa Mác - Lê Nin, kinh tế, chiến tranh, Việt Nam.

1. Quan niệm kinh tế, quốc phòng

Kinh tế là tổng hòa các mối quan hệ tương tác lẫn nhau của con người và xã hội liên quan trực tiếp đến việc sản xuất, trao đổi, phân phối, tiêu dùng các loại sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người trong một xã hội với một nguồn lực có giới hạn.

Khái niệm kinh tế đề cập đến các hoạt động của con người có liên quan đến sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, quan niệm kinh tế đã thay đổi theo lịch sử cùng các hoạt động kinh tế. Theo đó, kinh tế là: Dựa vào nguồn tài nguyên sẵn có và hạn hẹp, con người và xã hội loài người tìm cách trả lời 3 câu hỏi: Sản xuất cái gì, sản xuất cho ai, sản xuất như thế nào?

Lưu thông, phân phối như thế nào? Phát triển sản phẩm theo hướng nào?

Chiến tranh là một hiện tượng chính trị - xã hội, là sự tiếp tục của chính trị bằng thủ đoạn bạo lực, gắn liền với nó là các hoạt động có tính quân sự.

Quốc phòng là công cuộc giữ nước của mỗi quốc gia, gồm tổng thể hoạt động đối nội và đối ngoại về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học của Nhà nước và nhân dân để phòng thủ đất nước, tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, nhằm giữ vững hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn các hoạt động gây chiến của kẻ thù và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, quy mô. Quốc phòng trở thành hoạt động của cả nước, trong đó lực lượng vũ

trang là nòng cốt. Quốc phòng phải kết hợp chặt chẽ với an ninh để bảo vệ đất nước, bảo vệ chế độ. Quốc phòng, an ninh phải kết hợp chặt chẽ với kinh tế để bảo vệ xã hội, truyền thống dân tộc và hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước.

2. Những vấn đề lý luận về mối quan hệ giữa kinh tế với chiến tranh, quốc phòng

Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra rằng: kinh tế, chiến tranh và quốc phòng là những hoạt động của con người trên những lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Biểu hiện cụ thể là:

Thứ nhất: Kinh tế là yếu tố suy đến cùng quyết định đến chiến tranh và quốc phòng

Nguồn gốc, bản chất, mục đích, tính chất của chiến tranh và quốc phòng đều do kinh tế quyết định.

Xem xét về mối quan hệ giữa kinh tế với chiến tranh để đi tới khẳng định vai trò của kinh tế đối với chiến tranh, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng kinh tế là yếu tố suy đến cùng quyết định kết cục của chiến tranh. Ph.Ăngghen viết: “Không có gì phụ thuộc kinh tế hơn quân đội và hạm đội, vũ trang, biên chế, tổ chức chiến thuật và chiến lược trước hết phụ thuộc vào kinh tế”¹.

Như vậy, trong mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng, kinh tế là cơ sở của quốc phòng, quyết định nguồn gốc, bản chất, mục đích, tính chất của quốc phòng; quyết định trình độ vũ khí trang bị; quyết định số lượng, chất lượng và biên chế tổ chức của lực lượng vũ trang; quyết định chiến lược chiến thuật và nghệ thuật quân sự; quyết định phương thức tiến hành củng cố quốc phòng.

Ph.Ăngghen viết: “Bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, những điều kiện kinh tế và tài nguyên kinh tế đều là những cái đã giúp cho “bạo lực” chiến thắng, nếu không có những điều kiện và tài nguyên đó, thì bạo lực không còn là bạo lực nữa”². Tuy nhiên, kinh tế quyết định đến quốc phòng, chiến tranh không phải quyết định trực tiếp, mà là quyết định gián tiếp thông qua tiềm lực kinh tế quân sự để tạo thành sức mạnh quân sự. Điều này cũng có nghĩa là không phải có kinh tế mạnh là có quốc phòng mạnh. Để phục vụ cho quốc phòng, nhất là khi có chiến tranh xảy ra, phải thông qua tổng thể các biện pháp đảm bảo kinh tế thì mới đáp ứng yêu cầu của hoạt động quốc phòng, chiến tranh.

Lợi ích kinh tế là nguyên nhân suy cho cùng của mọi cuộc chiến tranh

Kinh tế và chiến tranh là 2 lĩnh vực hoạt động khác nhau của con người, nhưng chúng lại có quan hệ chặt chẽ không tách rời nhau. Theo V.I.Lênin, chiến tranh nảy sinh hoàn toàn không phải là tự nhiên hoặc do sự sắp đặt của một lực lượng siêu nhiên nào, mà: kinh tế, chính trị là cơ sở làm nảy sinh mâu thuẫn, xung đột xã hội; vì lợi ích kinh tế, mưu đồ thôn tính giữa các quốc gia mà dẫn đến chiến tranh. Nói cách khác, V.I.Lênin cho rằng kinh tế là nguyên nhân nảy sinh chiến tranh.

Tiềm lực kinh tế và sức mạnh của nền kinh tế quyết định đến tiềm lực quốc phòng, sức mạnh quốc phòng

Kế thừa và phát triển quan điểm của C.Mác - Ph. Ăngghen về mối quan hệ kinh tế với chiến tranh, quốc phòng, V.I.Lênin cho rằng: “tổ chức kinh tế có một ý nghĩa quyết định”³. Như vậy, kinh tế là nhân tố quyết định quy mô, tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang và phương thức tiến hành chiến tranh.

Một đất nước có nền kinh tế phát triển, tiềm lực kinh tế mạnh sẽ là tiền đề, cơ sở để xây dựng một nền quốc phòng có tiềm lực mạnh. Ngược lại, với một nền kinh tế kém phát triển, nghèo nàn, lạc hậu, năng suất lao động thấp, tổng mức GDP nhỏ, khả năng tích lũy từ nội bộ kém, thì khó có cơ sở kinh tế để xây dựng một nền quốc phòng có tiềm lực lớn.

Kinh tế đáp ứng nhu cầu về nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ chiến tranh, quốc phòng

Với tất cả các quốc gia, để tiến hành chiến tranh và nâng cao khả năng phòng thủ của đất nước, tất yếu phải có vũ khí phương tiện quân sự. Những cái đó chỉ có được do nền sản xuất xã hội cung cấp. Chế độ kinh tế - xã hội càng ưu việt thì khả năng huy động cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chiến tranh và hoạt động quốc phòng càng nhiều.

Kinh tế không những chỉ là nguyên nhân của chiến tranh, mà còn là nhân tố bảo đảm cơ sở kinh tế cho chiến tranh, quyết định sự thắng lợi hay thất bại của chiến tranh. Với tư cách là tổng thể các hoạt động vật chất của con người, kinh tế cung cấp các phương tiện các trang thiết bị, kỹ thuật để tiến hành chiến tranh; đảm bảo lương thực, thực phẩm, những đồ dùng thiết yếu cho các lực lượng tham

chiến. Nền kinh tế phát triển càng cao, khả năng bảo đảm các mặt nêu trên cho chiến tranh càng tốt và đầy đủ hơn.

Kinh tế quyết định tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang, quyết định cách đánh, chiến lược, chiến thuật và nghệ thuật quân sự

Tiềm lực kinh tế là cốt vật chất của tiềm lực kinh tế quân sự. Bởi “vũ trang, biên chế, tổ chức, chiến lược, chiến thuật phụ thuộc trước hết vào trình độ mà sản xuất đạt được trong từng trường hợp”⁴.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất đã làm xuất hiện những vũ khí, phương tiện mới theo hướng hiện đại. Sự xuất hiện các loại vũ khí, phương tiện mới, đến lượt nó lại tạo ra sự biến đổi về quy mô, cơ cấu, tổ chức, biên chế của lực lượng vũ trang và làm thay đổi cả những hình thức, phương pháp tác chiến của quân đội. Đồng thời, chế độ kinh tế - xã hội cũng ảnh hưởng trực tiếp đến trạng thái tinh thần của lực lượng vũ trang, đến chiến lược, chiến thuật và nghệ thuật quân sự trong chiến tranh.

Thứ hai: Chiến tranh, quốc phòng tác động trở lại kinh tế theo 2 chiều hướng tích cực và tiêu cực

Chiến tranh, quốc phòng chịu sự chi phối của kinh tế, nhưng lại có tác động trở lại đối với kinh tế theo chiều hướng tích cực.

Quốc phòng mạnh sẽ là yếu tố bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để kinh tế phát triển, nền kinh tế và thành quả kinh tế được bảo vệ. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, chắc chắn sẽ không có doanh nghiệp nào lại mạo hiểm đầu tư vào những quốc gia đang có chiến tranh xảy ra. Quốc phòng còn là một thị trường đặc biệt, đặc thù của nền kinh tế, đó là việc tiêu thụ các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của hoạt động quốc phòng.

Quốc phòng còn tác động tiêu cực đối với hoạt động kinh tế.

Sự tác động tiêu cực đó được biểu hiện cụ thể:

1) Quốc phòng là lĩnh vực phi kinh tế, tiêu tốn nhiều nguồn lực của nền kinh tế quốc dân. Mọi chi phí cho quốc phòng đều do nền kinh tế quốc dân đáp ứng, nhưng những chi phí đó là cái “bị trừ đi” mà không quay trở lại quá trình tái sản xuất xã hội. 2) Lực lượng lao động của xã hội cung cấp cho quốc phòng là lực lượng trẻ, khỏe, có tri thức. Khi trực tiếp tham gia lực lượng vũ trang và các

hoạt động quốc phòng, không những lực lượng lao động này không làm ra của cải cho xã hội; ngược lại, không chỉ tiêu tốn những của cải đó, mà sau quá trình tham gia, Nhà nước còn phải giành một phần chi phí trong ngân sách nhà nước để giải quyết các vấn đề an sinh xã hội cho lực lượng này. 3) Cơ sở vật chất, kỹ thuật cho tiêu dùng quân sự, quốc phòng ngày càng tăng cả trong thời bình và thời chiến. Theo đó, vũ khí, trang bị quân sự là những loại hiện đại, có giá trị kinh tế lớn. Tất cả các loại vũ khí, khí tài quân sự không chỉ đắt khi phải mua sắm hoặc sản xuất ra chúng, mà quá trình sử dụng, bảo quản còn tốn kém và phức tạp hơn. Trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ lần thứ 4 đang phát triển hết sức nhanh chóng như hiện nay, chu kỳ của một thế hệ vũ khí đã rút ngắn rất nhiều, có loại chỉ 10 năm đã lạc hậu, cần thay thế mới, điều đó càng làm cho việc đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng quân sự ngày càng lớn.

3. Một số định hướng vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ kinh tế với chiến tranh, quốc phòng trong xây dựng tiềm lực quốc phòng Việt Nam hiện nay

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: phải tiếp tục: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”⁵. Tiềm lực quốc phòng là một trong những nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh quốc phòng của quốc gia. Vì thế, việc xây dựng tiềm lực quốc phòng đòi hỏi sự gắn kết chặt chẽ trong xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế, tiềm lực quân sự và tiềm lực khoa học - công nghệ (KH-CN) trong một tổng thể thống nhất, với nhiều giải pháp sáng tạo, đồng bộ, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống. Vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ kinh tế với chiến tranh, quốc phòng trong xây dựng tiềm lực quốc phòng Việt Nam trong tình hình mới, cần

định hướng vận dụng tốt những nội dung chủ yếu sau đây.

Một là, định hướng vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ kinh tế với chiến tranh, quốc phòng trong xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần.

Tiềm lực chính trị - tinh thần là “khả năng về chính trị - tinh thần có thể huy động để tạo thành sức mạnh vật chất hiện thực nhằm thực hiện những nhiệm vụ nhất định”⁶. Tiềm lực chính trị - tinh thần được biểu hiện trước hết ở hệ tư tưởng, chế độ chính trị - xã hội, hệ thống các chính sách đối nội, đối ngoại của nhà nước; trình độ nhận thức, niềm tin, ý chí quyết tâm, trạng thái tâm lý... của các thành viên trong xã hội trước những nhiệm vụ đặt ra đối với họ. Trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, việc xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần cho quân và dân là nhân tố cơ bản, có vai trò quan trọng đối với xây dựng tiềm lực quốc phòng Việt Nam, góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả đất nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ trong mọi tình huống. Để xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần vững mạnh, cần tập trung vận dụng và thực hiện: 1) Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. 2) củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị các cấp vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. 3) Xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trên địa bàn biên giới, hải đảo. Đây là những nội dung cơ bản có tính chiến lược, nhằm củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương và tăng cường khối đoàn kết, thống nhất của quần chúng nhân dân, các tổ chức đoàn thể ở làng, xã, thôn, bản. Xây dựng “thế trận lòng dân” phải thấm nhuần quan điểm “dân là gốc”; cán bộ là “công bộc” của dân; thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong mọi hoạt động của chính quyền.

Hai là, định hướng vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ kinh tế với chiến tranh, quốc phòng trong xây dựng tiềm lực kinh tế.

Đẩy mạnh xây dựng tiềm lực kinh tế giữ vị trí cực kỳ quan trọng trong cấu thành tiềm lực quốc

phòng của quốc gia. Tiềm lực quốc phòng quốc gia được cấu thành bởi nhiều thành tố, như: tiềm lực kinh tế, tiềm lực quân sự, tiềm lực chính trị tinh thần, tiềm lực KH-CN,... Để xây dựng tiềm lực kinh tế, cần tập trung: Thống nhất nhận thức về vai trò của phát triển kinh tế trong xây dựng củng cố tiềm lực quốc phòng Việt Nam; Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh, quốc phòng, an ninh với kinh tế trên mọi miền của đất nước; Cơ cấu lại toàn bộ nền kinh tế nhằm đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu quả cho quá trình xây dựng tiềm lực kinh tế của đất nước; Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ba là, định hướng vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ kinh tế với chiến tranh, quốc phòng trong xây dựng tiềm lực KH-CN.

Tiềm lực KH-CN là khả năng về KH-CN có thể huy động để giải quyết những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của xã hội. Tiềm lực KH-CN biểu hiện ở trình độ phát triển KH-CN; cơ sở vật chất phục vụ cho công tác nghiên cứu, phổ biến, chuyển giao và ứng dụng thành tựu KH-CN. Tiềm lực KH-CN của một quốc gia có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của KH-CN trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, cơ cấu tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân, công tác chỉ huy và quản lý bộ đội... Mức độ động viên tiềm lực KH-CN phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và chiến tranh phụ thuộc trực tiếp vào mục đích, tính chất của các nhiệm vụ này, vào bản chất chế độ chính trị - xã hội và trình độ phát triển lực lượng sản xuất của mỗi nước.

Bước sang thế kỷ XXI, trước tác động cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trong lĩnh vực quân sự quốc phòng, một mặt sẽ tạo ra bước phát triển đột phá trong phát triển vũ khí, trang bị kỹ thuật và phương thức tiến hành chiến tranh, mặt khác đặt các nước đang phát triển, các nước có tiềm lực kinh tế, KH-CN vừa và nhỏ như Việt Nam trước nhiều thách thức mới. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải tăng cường đoàn kết, thống nhất; đẩy mạnh việc kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Theo đó, cần tập trung: đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng thành tựu KH-CN

trong các ngành, các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý tạo động lực phát triển KH-CN đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng; Tăng cường đầu tư phương tiện hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm nâng cao khả năng tiềm lực KH-CN của quốc gia; Phát triển tiềm lực khoa học, kỹ thuật quân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới.

Bốn là, định hướng vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ kinh tế với chiến tranh, quốc phòng trong xây dựng tiềm lực quân sự Việt Nam.

Tiềm lực quân sự là “khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động để tạo thành sức mạnh hiện thực phục vụ cho nhiệm vụ quân sự và tiến hành chiến tranh”⁷. Tiềm lực quân sự biểu hiện trước hết ở khả năng duy trì, hoàn thiện và không ngừng phát triển năng lực chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân (cả về nhân lực, vũ khí trang bị, cơ sở vật chất bảo đảm, khoa học quân sự, nghệ thuật

quân sự...); nguồn dự trữ về sức người, sức của phục vụ nhiệm vụ quân sự và tiến hành chiến tranh. Tiềm lực quân sự được xây dựng dựa trên nền tảng của các tiềm lực kinh tế, tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực KH-CN... theo những định hướng do Nhà nước vạch ra. Mức độ huy động tiềm lực quân sự cho nhiệm vụ quân sự, chiến tranh, quốc phòng phụ thuộc trực tiếp vào mục đích, tính chất của chiến tranh và các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cụ thể, vào bản chất chế độ chính trị - xã hội, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, các giá trị văn hóa, đạo đức, truyền thống quân sự của dân tộc.

Thực hiện sự định hướng này, cần tập trung: Tăng cường tiềm lực chính trị - tinh thần trong xây dựng sức mạnh tiềm lực quân sự Việt Nam; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, vũ khí trang bị hiện đại cho Quân đội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quân sự; phát triển công nghiệp quốc phòng vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong tình hình mới ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹C.Mác - Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 20, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.235.

²Ph.Ăngghen (1984). *Chống Duy Rinh*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, tr.242.

³V.I. Lênin -Toàn tập, Tập 34, Nxb Tiến Bộ, 1976, tr. 260.

⁴Ph.Ăngghen (1982). Tuyển tập luận văn quân sự, Tập 1, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội,.

⁵Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội., tr. 189.

⁶Trung tâm Từ điển Bách khoa quân sự - Bộ Quốc phòng (2004), Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr. 953.

⁷Trung tâm Từ điển Bách khoa quân sự - Bộ Quốc phòng (2004), Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr. 954.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ph.Ăngghen (1984). *Chống Duy Rinh*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.

2. Mác - Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 20, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.235

3. Quốc hội (2019), *Luật số 22/2018/QH14, Luật Quốc phòng*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

4. Trung tâm Từ điển Bách khoa quân sự - Bộ Quốc phòng (2004), Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 12/8/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/9/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/9/2022

Thông tin tác giả:

1. NGUYỄN MẠNH HỒ

2. ĐỖ HỒNG QUÂN

3. HOÀNG VĂN THU

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

THE ORIENTATION OF APPLYING THE MARXIST-LENINIST PERSPECTIVE ON THE RELATIONSHIP BETWEEN ECONOMY, WAR AND NATIONAL DEFENSE IN BUILDING VIETNAM'S DEFENSE POTENTIAL

● NGUYEN MANH HO

● DO HONG QUAN

● HOANG VAN THU

Military Political Academy, Ministry of Defence

ABSTRACT:

National defense potential is a system that consists of political - spiritual potential resources, economic potential (including military economic potential) resources, scientific - technological potential resources and military potential resources. These potential resources have close relationships with each other, and they are the premise and conditions to promote each other to mobilize and develop in accordance with the specific situation of each country. In which, the economic potential resource is the most important factor, determining the ability to mobilize, exploit and effectively use other potential resources of a country. This paper discusses the orientation to apply the Marxist-Leninist perspective on the relationship between economy, war and national defense in building Vietnam's defense potential.

Keywords: orientation, viewpoint, defense potential, Marxism-Leninism, economy, war, Vietnam.